TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2020
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Thanh Thủy;

2/ Ông Nguyễn Văn Còn;

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Phạm P, sinh năm: 1980; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Bị đơn: Ông Phạm H, sinh năm: 1977; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà P, ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn, bà Phạm P trình bày như sau:

Do mai mối và sự đồng ý của gia đình hai bên gia đình nên năm 2001 bà và ông Phạm H có tổ chức lễ cưới nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 15/6/2002. Sau khi cưới vợ chồng ở bên nhà ông H, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng quan điểm sống không hợp nhau, ông H không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 7 năm 2014 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm N, sinh ngày 01/5/2002, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm N và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn, ông Phạm H , đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm P yêu cầu ly hôn với ông Phạm H là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Phạm P và ông Phạm H xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.1] Bà P yêu cầu được ly hôn với ông H vì cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, sống không hợp nhau, ông H không lo làm ăn và không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự các thông báo về xét xử nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.2] Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà P yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm N, sinh ngày 01/5/2002. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì cháu Phạm N sống với bà P. Để ổn định tình cảm và sinh hoạt cho cháu, cần duy trì việc nuôi dưỡng này. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Phạm N cho bà P nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu.

[5] Về chia tài sản: Không có.

[6] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[7] Về án phí: Bà Phạm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Bà Phạm P được ly hôn với ông Phạm H.

2/ Về con chung: Bà Phạm P được trực tiếp nuôi con tên Phạm N, sinh ngày 01/5/2002. Ông Phạm H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Phạm P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 07147, ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Ông Phạm H không phải nộp án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An.*
- *VKSND huyện Tân Trụ.*
- *THA DS huyện Tân Trụ.*
- *UBND xã B, huyện T;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng